

Số: /BC-UBND

Phường Nguyễn Nghiêm, ngày tháng năm 2024

BÁO CÁO

Kết quả công tác cải cách hành chính quý I năm 2024 và phương hướng, nhiệm vụ quý II năm 2024

Thực hiện chế độ báo cáo công tác cải cách hành chính theo quy định năm 2024; UBND phường Nguyễn Nghiêm báo cáo kết quả công tác cải cách hành chính quý I năm 2024 và phương hướng, nhiệm vụ quý II năm 2024, như sau:

I. Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính

1. Về kế hoạch cải cách hành chính: Đã ban hành Kế hoạch số 23a/KH-UBND ngày 06/02/2024 của UBND phường ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2024, gồm có 05 chỉ tiêu và 29 nhiệm vụ cụ thể (*trong đó có 15/29 nhiệm vụ đã hoàn thành*); ban hành 08 văn bản liên quan đến CCHC¹.

2. Về tổ chức chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính: Tiếp tục thực hiện Quyết định số 10892/QĐ-UBND ngày 30/12/2021 của UBND thành phố ban hành Kế hoạch cải cách hành chính; nâng cao thứ hạng Chỉ số cải cách hành chính thành phố giai đoạn 2021-2025 và để đảm bảo công tác chỉ đạo điều hành cải cách hành chính, UBND phường đã ban hành Quyết định số 20/QĐ-UBND ngày 31/01/2024 về Chương trình công tác năm 2024 (*trong đó đề ra 163 nhiệm vụ, quý I/2024 thực hiện 35/60 nhiệm vụ*). Thực hiện công khai minh bạch các thủ tục hành chính và niêm yết tại bộ phận Một cửa; cung cấp cho cán bộ, công chức đầy đủ thông tin về chính sách, pháp luật để thực hiện tốt nhiệm vụ.

3. Về công tác tuyên truyền cải cách hành chính: Đã ban hành Kế hoạch số 29/KH-UBND ngày 06/03/2024 về tuyên truyền cải cách hành chính năm 2024 và triển khai, quán triệt đến toàn thể cán bộ, công chức, hội đoàn thể và tổ dân phố trong các Hội nghị, các buổi sinh hoạt tại Tổ dân phố và trên hệ thống Đài truyền thanh, Trang thông tin điện tử, trang Zalo phường và hướng dẫn trực tiếp việc sử dụng các dịch vụ công trực tuyến toàn trình tại bộ phận Một cửa UBND phường nhằm đẩy mạnh và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác cải cách hành chính.

II. Kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính

1. Cải cách thể chế

1.1. Đổi mới và nâng cao chất lượng công tác xây dựng văn bản QPPL: Việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND phường đảm bảo đúng trình tự, thủ tục soạn thảo, ban hành, quản lý, lưu trữ văn bản của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành

¹. Kế hoạch số 23a/KH-UBND ngày 06/02/2024 về Kế hoạch cải cách hành chính năm 2024; Kế hoạch số 21/KH-UBND ngày 05/02/2024 về triển khai công tác PBGDPL, hoà giải cơ sở và chuẩn TCPL năm 2024; Kế hoạch số 23/KH-UBND ngày 06/02/2024 về cải cách hành chính năm 2024; Kế hoạch số 25/KH-UBND ngày 21/02/2024 theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2024; Kế hoạch số 26/KH-UBND ngày 21/02/2024 tự kiểm tra, rà soát, hệ thống hoá văn bản QPPL năm 2024; Kế hoạch số 30/KH-UBND ngày 06/3/2024 về tổ chức đối thoại giữa Chủ tịch UBND phường với nhân dân Tổ dân phố năm 2024; Quyết định số 28/QĐ-UBND ngày 05/3/2024 về Kế hoạch hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính năm 2024.

Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định; qua đó, đã ban hành 04 văn bản liên quan về nâng cao chất lượng công tác xây dựng văn bản QPPL².

1.2. Hoàn thiện hệ thống thể chế, cơ chế, chính sách về các lĩnh vực quản lý nhà nước thuộc thẩm quyền: Thực hiện nghiêm quy trình xây dựng và ban hành văn bản; đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính khả thi của từng văn bản, đảm bảo thời gian, tiến độ thực hiện, góp phần vào công tác xây dựng và hoàn thiện thể chế của phường trên tất cả các lĩnh vực đời sống, kinh tế, chính trị xã hội, quốc phòng, an ninh tại địa phương.

1.3. Xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản QPPL: Nội dung các văn bản do HĐND, UBND phường ban hành phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và thực tiễn của địa phương, bảo đảm sự chỉ đạo điều hành, quản lý thống nhất trong bộ máy hành chính nhà nước. Sau khi Nghị quyết số 46/NQ-HĐND ngày 27/12/2023 của HĐND phường về *nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2024* có hiệu lực thi hành, đã chỉ đạo ban hành Kế hoạch số 25/KH-UBND ngày 21/02/2024 về theo dõi thi hành pháp luật trọng tâm liên ngành.

2. Cải cách thủ tục hành chính

2.1. Thực hiện cải cách thủ tục hành chính trên các lĩnh vực quản lý nhà nước theo quy định: Tiếp tục triển khai thực hiện việc tiếp nhận và giải quyết các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của UBND phường; các danh mục, nội dung cụ thể từng thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã và giải quyết hồ sơ trực tuyến đảm bảo theo Quyết định số 1004/QĐ-UBND ngày 29/7/2022 của UBND tỉnh. Trong quá trình thực hiện, đối với một số giấy tờ, thủ tục hành chính của công dân không nằm trong danh mục công bố của UBND tỉnh, UBND phường đã chủ động tiếp nhận, kiểm tra, xem xét giải quyết thuận lợi cho nhân dân đối với các hồ sơ phù hợp với quy định pháp luật.

2.2. Kiểm soát thủ tục hành chính: Đã chỉ đạo ban hành Quyết định số Quyết định số 28/QĐ-UBND ngày 05/3/2024 về Kế hoạch hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính năm 2024. Triển khai thực hiện nghiêm túc việc niêm yết công khai các quy định về quy trình, thủ tục giải quyết công việc, thời gian, phí, lệ phí tại trụ sở cơ quan để tổ chức, cá nhân biết thực hiện. Đã cử 01 công chức Văn phòng-Thống kê làm đầu mối thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính đúng quy định.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính Nhà nước

3.1. Rà soát về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức biên chế: UBND phường tập trung kiện toàn đội ngũ cán bộ, công chức trong toàn cơ quan, bố trí sắp xếp cán bộ, công chức có đủ trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, phẩm chất đạo đức, nhằm đảm bảo số lượng, chất lượng đáp ứng kịp thời yêu cầu nhiệm vụ thực tiễn địa phương.

3.2. Về thực hiện phân cấp quản lý: Việc bố trí, sắp xếp cán bộ được UBND phường thực hiện có khoa học, các chức danh công chức đều đạt chuẩn theo quy

² . Kế hoạch số 21/KH-UBND ngày 05/02/2024 về triển khai công tác PBGDPL, hoà giải cơ sở và chuẩn TCPL năm 2024; Kế hoạch số 23/KH-UBND ngày 06/02/2024 về cải cách hành chính năm 2024; Kế hoạch số 25/KH-UBND ngày 21/02/2024 theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2024; Kế hoạch số 26/KH-UBND ngày 21/02/2024 tự kiểm tra, rà soát, hệ thống hoá văn bản QPPL năm 2024.

định, có sự phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng cán bộ, công chức nên đã góp phần nâng cao hiệu quả công việc mà cấp trên giao. Đồng thời, thường xuyên đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ, sự phối hợp của các ban, ngành trong thực hiện công việc chung của UBND phường. Thực hiện tốt công tác đánh giá chất lượng cán bộ, công chức về trình độ lý luận, chuyên môn.

3.3. Triển khai thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với các đơn vị sự nghiệp: Ngay từ đầu năm, UBND phường đã xây dựng, ban hành Chương trình công tác năm 2024 và Quyết định số 14/QĐ-UBND ngày 16/01/2024 về Quy chế chi tiêu nội bộ và quản lý sử dụng tài sản công. Tiếp tục thực hiện thí điểm chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế và sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với UBND phường theo Quyết định số 226/QĐ-UBND ngày 12.3.2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi. Đã chủ động bố trí kinh phí khoán phù hợp, sử dụng kinh phí tiết kiệm vào đúng mục đích tăng thu nhập cho cán bộ, công chức và cán bộ bán chuyên trách góp phần nâng cao ý thức thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tinh thần tổ chức kỷ luật của cán bộ, công chức được nâng lên.

3.4. Thực hiện cơ chế một cửa

- Ban hành Quyết định số 21/QĐ-UBND ngày 06/3/2023 về kiện toàn bộ phận Một cửa UBND phường theo quy định tại Điều 6, Điều 22 Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 44/2022/QĐ-UBND ngày 24/11/2022 của UBND tỉnh ban hành Quy chế về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. Thực hiện đảm bảo việc hỗ trợ đối với cán bộ, công chức làm việc tại Bộ phận Một cửa từ nguồn kinh phí thực hiện theo quy định tại Điều 3 Nghị quyết số 35/2022/NQ-HĐND ngày 07/12/2022 của HĐND tỉnh. Thực hiện tốt việc niêm yết công khai các văn bản của Tỉnh, thành phố tại trụ sở UBND phường, bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa, công khai thủ tục giải quyết từng loại công việc; mức thu phí, lệ phí và thời gian giải quyết hồ sơ cho công dân, tổ chức đến giao dịch.

- Về tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức: đã công khai số điện thoại, hộp thư điện tử tiếp nhận, phản ánh, kiến nghị của doanh nghiệp và công dân liên quan đến quá trình giải quyết thủ tục hành chính. Trong quý I năm 2024, UBND phường chưa nhận phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức.

* **Kết quả giải quyết các thủ tục hành chính cho tổ chức và công dân:** Tại Bộ phận Một cửa phường đã tiếp nhận 506 hồ sơ, trong đó trực tuyến 492 hồ sơ, giải quyết trước hạn 500 hồ sơ; số hóa hồ sơ và thanh toán trực tuyến đạt 100%; văn bản trao đổi điện tử trên hệ thống I-office và hộp thư công vụ đạt 100%.

4. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức

- Tiếp tục củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách phường có đủ trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, phẩm chất đạo đức đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ thực tiễn trong tình hình hiện nay; lấy kết quả công việc làm thước đo đánh giá; làm cơ sở để sàng lọc, lựa chọn bố trí phân công nhiệm vụ. Công tác chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính luôn được nâng cao hiệu quả hoạt động của bộ máy chính quyền, nhất là người đứng đầu cơ quan; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính theo nội dung Quyết định số 48/2021/QĐ-UBND ngày 22/9/2021 của UBND tỉnh; Chỉ thị số 31-

CT/TU ngày 13/6/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chủ trương không dùng bia, rượu trong buổi trưa của các ngày làm việc; Chỉ thị số 27/CT-TU ngày 12/01/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo ngăn chặn sự đẩy lùi tình trạng nhũng nhẽo, gây khó khăn phiền nhiễu cho người dân, tổ chức và doanh nghiệp trong giải quyết công việc.

- Tổ chức thành công Hội nghị cán bộ, công chức của phường năm 2023. Tổ chức hoạt động chào cờ đầu tháng tại phường qua đó kịp thời biểu dương 03 tập thể và 04 cá nhân hoàn thành tốt nhiệm vụ. Cử 07 đ/c cán bộ, công chức đi tập huấn, bồi dưỡng do tỉnh và thành phố tổ chức.

- Thực hiện chuyển đổi vị trí công tác đối với 01 công chức Tài chính-kế toán phường theo Nghị định 59 của Chính phủ.

5. Cải cách tài chính công

- Xây dựng và triển khai kế hoạch thực hiện các nội dung Kết luận số 18/KL-STC ngày 07/12/2023 của Sở Tài chính đã kết luận, kiến nghị về chấn chỉnh công tác lập chấp hành dự toán và quyết toán ngân sách; công tác mua sắm, sửa chữa tài sản công và công tác quản lý, sử dụng tài sản công thuộc trách nhiệm của UBND phường.

- Tiếp tục thực hiện thí điểm chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế và sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với UBND phường theo Quyết định số 226/QĐ-UBND ngày 12.3.2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

- Xây dựng và ban hành Quyết định số 14/QĐ-UBND ngày 16/01/2024 về quy chế chi tiêu nội bộ; Kế hoạch số 13/KH-UBND ngày 19/01/2024 về phòng chống tham nhũng, tiêu cực năm 2024. Qua đó, UBND phường đã tổ chức quản lý, sử dụng có hiệu quả nguồn vốn ngân sách và biên chế được giao; tiết kiệm những khoản chi tiêu không cần thiết góp phần nâng cao hiệu quả trong công việc

6. Hiện đại hóa hành chính

- Công tác ứng dụng CNTT được triển khai sâu rộng trong tất cả các ban, ngành của phường đạt hiệu quả nhất định; 100% cán bộ, công chức được trang bị máy tính để làm việc theo quy định; 95% cán bộ, công chức được cấp hòm thư điện tử và sử dụng thường xuyên trong công việc; 100% máy tính được kết nối mạng nội bộ (mạng LAN) để trao đổi công việc; 100% cán bộ, công chức sử dụng thư điện tử để trao đổi công việc.

- Tiếp tục thực hiện tốt 15 ứng dụng phần mềm phục vụ công tác cải cách thủ tục hành chính (*phần mềm quản lý Bảo hiểm y tế trẻ em dưới 6 tuổi, phần mềm tài chính - kế toán và phần mềm quản lý hộ tịch, phần mềm quản lý văn bản office; phần mềm Một cửa điện tử dùng chung của Tỉnh, phần mềm sử dụng chữ ký số,.....*).

7. Thực hiện chính quyền điện tử, chính quyền số: Đã thành lập Ban Chỉ đạo triển khai xây dựng Chính quyền điện tử, Chuyển đổi số phường, có 21 thành viên; Kế hoạch chuyển đổi số năm 2024 của phường. Việc thực hiện trao đổi văn bản chữ ký số điện tử qua hệ thống quản lý văn bản và điều hành của phường đến nay có 208 văn bản đã phát hành có chữ ký số; quản lý 06 số chứng thư số (*Trong đó: Chứng thư cấp cho cá nhân lãnh đạo: 03, chứng thư cấp cho cơ quan: 03*).

III. Đánh giá chung

1. Ưu điểm

- Công tác cải cách hành chính của phường được đẩy mạnh và có nhiều chuyển biến tích cực; bộ phận tiếp nhận và trả kết quả “Một cửa” phát huy hiệu quả, nâng cao chất lượng hồ sơ, hạn chế hồ sơ trễ hẹn và tồn đọng, giải quyết công việc cho công dân nhanh chóng, giảm số lần đi lại, việc nộp hồ sơ và nhận kết quả thực hiện tại một đầu mối.

- Chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức ngày càng nâng cao; công tác đào tạo bồi dưỡng cán bộ công chức luôn gắn với quy trình đánh giá, quy hoạch, bố trí, sử dụng cán bộ, công chức tại địa phương. Hoạt động công vụ của từng cán bộ, công chức người lao động ngày càng đi vào nề nếp, góp phần nâng cao hiệu lực hiệu quả quản lý nhà nước.

2. Tồn tại, hạn chế: Việc đầu tư nâng cấp phương tiện, trang thiết bị hiện đại cần thiết nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý hành chính, nhất là bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa còn gặp khó khăn về vấn đề kinh phí.

III. Phương hướng, nhiệm vụ quý II năm 2024

1. Tiếp tục phát động phong trào thi đua hoàn thành đạt và vượt các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội, Quốc phòng-an ninh; tập trung chỉ đạo thực hiện 03 nghị quyết chuyên đề của Đảng ủy phường về 01 nhiệm vụ đột phá, 02 nhiệm vụ trọng tâm và tiếp tục thực hiện tốt các phong trào, mô hình đã triển khai trên địa bàn. Thực hiện đầy đủ chế độ thông tin, báo cáo định kỳ về cải cách hành chính; về kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật; về theo dõi, thi hành pháp luật; về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức; về kết quả ứng dụng công nghệ thông tin.

2. Tiếp tục đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, nhất là CCTTHC theo đúng quy định; xây dựng và triển khai thực hiện Đề án cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính phường, giai đoạn 2021-2025. Tập trung thực hiện theo Quyết định 48/2021/QĐ-UBND ngày 22/9/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quy định một số biện pháp chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh Quảng Ngãi.

3. Triển khai thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích của phường. Triển khai áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN 9001:2015.

4. Thường xuyên thực hiện việc cập nhật dữ liệu lên hệ thống báo cáo của thành phố; tích cực phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông trong việc xây dựng, công bố và phát triển Dữ liệu mở để kết nối chia sẻ và an toàn dữ liệu; tiếp tục đẩy mạnh kết nối, liên thông Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh với Cổng Dịch vụ công quốc gia và cơ sở dữ liệu.

5. Tăng cường thực hiện hiệu quả việc khai thác, sử dụng các Nền tảng số để phục vụ công tác điều hành và quản lý theo chỉ đạo tại Công văn số 167/UBND-KGVX ngày 12/01/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh; đồng thời, hướng dẫn, vận động người dân tham gia khai thác sử dụng các nền tảng số để đẩy nhanh chuyển đổi số trên địa bàn.

6. Tiếp tục cập nhật các trường thông tin và bổ sung dữ liệu cá nhân của mình để đồng bộ với cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức đảm bảo “Đúng - Đủ - Sạch - Sống” theo quy định.

7. Đội ngũ CBCC, NHĐKCT phường thực hiện tốt Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị.

Trên đây là Báo cáo công tác cải cách hành chính quý I năm 2024 và phương hướng nhiệm vụ quý II năm 2024 của UBND phường Nguyễn Nghiêm./.

Nơi nhận:

- UBND thành phố,
- Cơ quan Tổ chức - Nội vụ thành phố,
- TT Đảng ủy, HĐND phường,
- CT, PCT UBND phường,
- Các ban ngành thuộc phường,
- Lưu: VT.Đào.

**T/M ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thị Ngọc Dung

Phụ lục
THỐNG KÊ SỐ LIỆU VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

*(Ban hành kèm theo Báo cáo số 50/BC -UBND ngày 06/ 03/ 2023
của UBND phường Nguyễn Nghiêm)*

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
	<i>(Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)</i>	Đơn vị tính	Số liệu	
1	Công tác chỉ đạo điều hành CCHC			
1.1.	Kế hoạch CCHC			
	Số nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch	Nhiệm vụ	29	
	Số nhiệm vụ đã hoàn thành	Nhiệm vụ	15	
	Số văn bản chỉ đạo CCHC đã ban hành/ tham mưu ban hành	Văn bản	08	
1.2.	Thực hiện nhiệm vụ UBND thành phố, Chủ tịch UBND TP giao			
	Tổng số nhiệm vụ được giao	Nhiệm vụ	01	Đang trong hạn
	Số nhiệm vụ đã hoàn thành đúng hạn	Nhiệm vụ		
	Số nhiệm vụ đã hoàn thành nhưng quá hạn	Nhiệm vụ		
1.3.	Khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức			
	Số lượng phiếu khảo sát	Số lượng		
	Hình thức khảo sát	Trực tuyến = 0	2	
		Phát phiếu = 1		
		Kết hợp = 2		
1.4.	Tổ chức đối thoại về TTHC của UBND cấp xã	Không = 0	01	
	Có = 1			
2.	Cải cách thể chế			
2.1.	Số VBQPPL đã ban hành/tham mưu ban hành	Văn bản	0	
2.2.	Số VBQPPL đã kiểm tra theo thẩm quyền	Văn bản	0	
2.3.	Số VBQPPL đã rà soát	Văn bản	0	
2.4.	Số VBQPPL đã kiến nghị xử lý sau kiểm tra, rà soát	Văn bản	0	
2.5.	Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong	Văn bản	0	
3.	Cải cách thủ tục hành chính			
3.1.	Thống kê TTHC	Thủ tục	212	
3.2.	Vận hành Cổng dịch vụ công			
	Số TTHC đã cập nhật, công khai trên Cổng DVC quốc gia	Thủ tục		
	Số TTHC mức độ 3 và 4 đã tích hợp lên Cổng DVC quốc gia	Thủ tục		

3.3.	Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông		17	
	Số TTHC liên thông cùng cấp	Thủ tục		
	Số TTHC liên thông giữa các cấp chính quyền	Thủ tục		
	Tỷ lệ TTHC đã được phê duyệt quy trình nội bộ	%		
	Tỷ lệ quy trình nội bộ giải quyết TTHC đã được điện tử hóa	%		
3.4.	Kết quả giải quyết TTHC			
	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do cơ quan chuyên môn tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%		
	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp xã tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%	100%	506 hồ sơ
4.	Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước			
4.1.	Tổng số biên chế được giao trong năm	Người	21	
4.2.	Tổng số biên chế có mặt tại thời điểm báo cáo	Người	19	
4.3.	Số hợp đồng lao động làm việc tại cơ quan hành chính nhà nước	Người	0	
4.4.	Số biên chế đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người	0	
5.	Cải cách chế độ công vụ			
5.1.	Số liệu về bổ nhiệm công chức lãnh đạo (lãnh đạo cấp phòng)	Người		
5.2.	Số liệu về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức (cả về Đảng và chính quyền).	Người		
6.	Cải cách tài chính công			
6.1.	Số đơn vị SNCL đã thực hiện tự chủ 100% chi thường xuyên và chi đầu tư (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Cơ quan, đơn vị		
6.2.	Số đơn vị SNCL đã thực hiện tự chủ 100% chi thường xuyên (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Cơ quan, đơn vị		
6.3.	Số đơn vị SNCL đã thực hiện tự chủ một phần chi thường xuyên (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Cơ quan, đơn vị		
6.4.	Số đơn vị SNCL do nhà nước đảm bảo 100% chi thường xuyên (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Cơ quan, đơn vị		

6.5.	Số lượng đơn vị SNCL đã chuyển đổi thành công ty cổ phần (<i>lũy kế đến thời điểm báo cáo</i>)	Cơ quan, đơn vị		
7.	Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số			
7.1.	Cập nhật Kiến trúc chính quyền điện tử phiên bản 2.0	Chưa = 0 Hoàn thành = 1	1	
7.2.	Xây dựng và vận hành Hệ thống hợp trực tuyến	Chưa có = 0	2	
	<i>Liên thông 2 cấp: Từ UBND tỉnh đến thành phố.</i>	2 cấp = 1		
	<i>Liên thông 3 cấp: Từ UBND tỉnh đến thành phố và 100% UBND cấp xã.</i>	3 cấp = 2		
7.3.	Hệ thống thông tin báo cáo và kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia	Chưa = 0 Đang làm = 1 Hoàn thành = 2	2	
7.4.	Tỷ lệ cơ quan chuyên môn, UBND cấp xã được cấp chứng thư số.			UBND phường đã cấp 10 chứng thư số/20 cán bộ, công chức và 01 chứng thư cơ quan
7.5.	Triển khai xây dựng nền tảng chia sẻ, tích hợp dùng chung (LGSP).	Chưa = 0 Đang làm = 1 Hoàn thành = 2	1	
7.6.	Số liệu về trao đổi văn bản điện tử			
	Tỷ lệ cơ quan chuyên môn đã kết nối, liên thông với UBND tỉnh	%		
	Tỷ lệ UBND cấp xã đã kết nối, liên thông với UBND thành phố	%		Phường đạt 100% văn bản trao đổi điện tử
7.7.	Tổng số VĂN BẢN ĐI giữa các cơ quan nhà nước trên địa bàn thành phố	Văn bản		
	Tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử (<i>Sử dụng chữ ký số, chứng thư số và gửi trên môi trường điện tử</i>).	%		Trong quý UBND phường đã ban hành 208 văn bản được ký số và gửi trên môi trường mạng
	Tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử và song song với văn bản giấy	%	100	
7.8.	Vận hành Hệ thống thông tin một cửa điện tử tập trung của tỉnh			
	Tỷ lệ cơ quan chuyên môn đã kết nối liên thông với Hệ thống	%		